

Bản án số: 73/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 09/10/2019

V/v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Hằng

Ông Nguyễn Xuân Trường

- Thư ký phiên toà: Bà Trịnh Đoàn Hạnh Trang – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên toà: Ông Mai Trường Trinh – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 184/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2019 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2019/QĐXXST – HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2019 của Tòa án Lâm Hà giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Rơ Ông K'B, sinh năm: 1993.

Địa chỉ: Thôn x, xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. (Có mặt).

2. Bị đơn: Anh K'T, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: Nhà ông K'T (K'L) thôn 5 R', xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và bản tự khai nguyên đơn chị Rơ Ông K'B trình bày: Chị K'B và anh K'T xây dựng gia đình với nhau năm 2012, có tổ chức đám

cưới theo phong tục tập quán, đến năm 2013 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không biết xây dựng kinh tế gia đình nên phải bán đất để lấy tiền trang trải cuộc sống. Do kinh tế khó khăn nên vợ chồng thường hay cãi nhau và có khi còn xảy ra xô sát. Mâu thuẫn cứ thế kéo dài và đến năm 2017 thì anh K'T đã bỏ về nhà em ruột của anh K'T ở. Từ đó đến nay, vợ chồng sống ly thân không còn quan tâm chăm sóc nhau. Nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống hôn nhân không mang lại hạnh phúc nên chị K'B yêu cầu được ly hôn. Về con chung, chị K'B xác định quá trình chung sống vợ chồng không có con chung nhưng có con nuôi là Rơ Ông Lê H, sinh ngày 27/5/2015. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu anh K'T phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung chị xác định không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Ngoài ra, chị K'B không còn yêu cầu gì khác.

Bị đơn anh K'T trình bày: Anh và chị K'B kết hôn với nhau năm 2013 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do kinh tế khó khăn. Do mâu thuẫn kéo dài nhưng không thể cải thiện được nên đến năm 2017 anh K'T chuyển về nhà em ruột của anh sống và vợ chồng không có liên lạc gì với nhau. Nay chị K'B làm đơn xin ly hôn thì anh đồng ý giải quyết ly hôn. Về con chung anh K'T xác định quá trình chung sống với chị K'B thì có nuôi chung một cháu là Rơ Ông Lê H, sinh ngày 27/5/2017. Khi ly hôn anh đề nghị chị K'B toàn quyền nuôi dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung anh xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp công khai chứng cứ và tổng đạt hợp lệ kết quả phiên họp cho anh K'T vắng mặt tại phiên họp được biết, đồng thời Tòa án cũng đã tiến hành hòa giải nhưng anh K'T vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng cũng như phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án theo hướng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Rơ Ông K'B. Về con chung: Giao con là Rơ Ông Lê H,

sinh ngày 27/5/2017 cho chị K'B trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh K'T không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung các đương sự xác định không có và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận của đương sự cũng như ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn anh K'T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và có đơn xin giải quyết vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh K'T theo thủ tục chung là phù hợp.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Rơ Ông K'B và anh K'T xây dựng gia đình với nhau vào năm 2012, trên cơ sở tự nguyện, đến năm 2013 đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phúc Thọ, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 25/10/2013. Cuộc sống chung của vợ chồng không được hòa thuận hạnh phúc nên chị K'B làm đơn xin ly hôn. Tại phiên tòa, chị K'B xác định tình cảm vợ chồng không còn nên giữ nguyên yêu cầu được ly hôn, còn anh K'T vắng mặt và có đơn xin giải quyết vắng mặt. Xét thấy, vợ chồng chị K'B và anh K'T phát sinh mâu thuẫn là do kinh tế gia đình khó khăn, vợ chồng lại không thông cảm chia sẻ với nhau trong cuộc sống nên thường hay cãi nhau. Hơn nữa quá trình chung sống vợ chồng lại không có con chung nên sự gắn kết tình cảm vợ chồng thiếu sự bao dung. Do không tìm được biện pháp để cải thiện tình cảm vợ chồng nên anh K'T đã về sống cùng em ruột của mình và vợ chồng không còn sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau từ năm 2017 đến nay. Vì vậy, nếu kéo dài tình trạng hôn nhân như hiện nay cũng không mang lại hạnh phúc cho các đương sự do mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Rơ Ông K'B, xử cho chị Rơ Ông K'B và anh K'T được ly hôn là hoàn toàn phù hợp.

[3] *Về con chung:* Chị Rơ Ông K'B và anh K'T xác định quá trình chung sống vợ chồng không có con chung nhưng có nuôi chung một cháu là Rơ Ông Lê H, sinh ngày 27/5/2017. Khi ly hôn các đương sự thống nhất giao cháu Hân

cho chị Rơ Ông K'B nuôi dưỡng, giáo dục. Xét thấy, quá trình chung sống chị Rơ Ông K'B và anh K'T không sinh được cháu nào nhưng vợ chồng có làm thủ tục nhận nuôi con nuôi và làm khai sinh cho cháu Rơ Ông Lê H nên căn cứ khoản 1 Điều 78 của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì chị Rơ Ông K'B, anh K'T và cháu Rơ Ông Lê H có quyền, nghĩa vụ của cha, mẹ, con được quy định trong luật hôn nhân và gia đình kể từ thời điểm quan hệ nuôi con nuôi được xác lập. Vì vậy, căn cứ Điều 81 luật hôn nhân và gia đình, cần giao cháu Rơ Ông Lê H, sinh ngày 27/5/2017 cho chị Rơ Ông K'B có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Anh K'T không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Các đương sự xác định không có và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Buộc chị Rơ Ông K'B phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 78; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 147; Điều 203; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Rơ Ông K'B, xử cho chị Rơ Ông K'B và anh K'T được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con là Rơ Ông Lê H, sinh ngày 27/5/2017 cho chị Rơ Ông K'B có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh K'T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Chị Rơ Ông K'B phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Rơ Ông K'B đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0001244 ngày 10 tháng 6 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, chị Rơ Ông K'B đã nộp đủ án phí.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự”.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (09/10/2019) nguyên đơn có quyền kháng cáo. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu AV – HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thúy